

BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN

ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH PHÓ GIÁO SƯ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN

CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SU

Mã hồ sơ:



(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ; Nội dung không đúng thì để trống:)

Đối tượng đăng ký: Giảng viên ; Giảng viên thỉnh giảng
Ngành: **MỎ**; Chuyên ngành:

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: LÊ XUÂN THÀNH.

2. Ngày tháng năm sinh: 06-08-1979; Nam ; Nữ ; Quốc tịch: Việt Nam;

Dân tộc: Kinh.; Tôn giáo: Không.

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam:

4. Quê quán (xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): xã Nam Toàn, huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định.

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (số nhà, phố/thôn, xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): Số 7 ngõ Vạn Anh, phường Thổ Quan, Khâm Thiên, Đống Đa, TP Hà Nội.

6. Địa chỉ liên hệ (ghi rõ, đầy đủ để liên hệ được qua Bưu điện): Bộ môn Điện khí hóa, Khoa Cơ-Điện, trường Đại học Mỏ-Địa chất

Điện thoại nhà riêng:; Điện thoại di động: 0912029835/0973973663;

E-mail: lexuanthanh@humg.edu.vn

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

Từ tháng 12 năm 2002 đến tháng 9 năm 2004: GV tập sự tại bộ môn Điện khí hóa, Khoa Cơ-Điện trường Đại học Mỏ-Địa chất.

Từ tháng 9 năm 2004 đến tháng 4 năm 2012: GV tại bộ môn Điện khí hóa, Khoa Cơ-Điện trường Đại học Mỏ-Địa chất

Từ tháng 4 năm 2012 đến tháng 12 năm 2016: Phó Trưởng khoa, Khoa Cơ-Điện, trường Đại học Mỏ-Địa chất;

Từ tháng 1 năm 2017 đến nay: Trưởng phòng Công tác sinh viên (nay là phòng Công tác Chính trị-Sinh viên), trường Đại học Mỏ-Địa chất kiêm GV bộ môn Điện khí hóa, khoa Cơ-Điện của Nhà trường;

Chức vụ: Hiện nay: Trưởng phòng; Chức vụ cao nhất đã qua: Trưởng phòng.

Cơ quan công tác hiện nay: Trường Đại học Mỏ-Địa chất.

Địa chỉ cơ quan: 18 phố Viên, phường Đức Thắng, Quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội.

Điện thoại cơ quan:.....

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có):

8. Đã nghỉ hưu từ thángnăm

Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu (nếu có):

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ):

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng ĐH ngày 20 tháng 6 năm 2022; số văn bằng: **382132**; ngành: Điện, chuyên ngành: **Hệ thống điện**; Nơi cấp bằng ĐH (trường, nước): Đại học Bách Khoa Hà Nội, Việt Nam

- Được cấp bằng ThS ngày 31 tháng 12 năm 2006.; số văn bằng: **000344**; ngành: Điện khí hóa mỏ; Nơi cấp bằng ThS (trường, nước): Trường Đại học Mỏ-Địa chất, Việt Nam.

- Được cấp bằng TS ngày 03 tháng 12 năm 2015.; số văn bằng: **005133**; ngành: Kỹ thuật điện; chuyên ngành: ; Nơi cấp bằng TS (trường, nước): Trường Đại học Mỏ-Địa chất, Việt Nam

- Được cấp bằng TSKH ngày ... tháng ... năm; số văn bằng:; ngành:; chuyên ngành:; Nơi cấp bằng TSKH (trường, nước):

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS ngày tháng năm, ngành:

11. **Đăng ký** xét đạt tiêu chuẩn chức danh **Phó Giáo sư** tại HDGS cơ sở: Trường Đại học Mỏ-Địa chất.

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó Giáo sư tại HĐGS ngành, liên ngành: Khoa học Trái đất và Mỏ

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

- + Tối ưu hóa lưới và hệ thống điện mở;
- + Chất lượng điện năng và an toàn điện trong mạng điện mở;

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn (số lượng) NCS bảo vệ thành công luận án TS;
- Đã hướng dẫn (số lượng) **11 HVCH/CK2/BSNT** bảo vệ thành công luận văn (trong đó có 09 học viên đã được cấp bằng ThS trong 6 năm trở lại đây);
- Đã hoàn thành đề tài NCKH từ cấp cơ sở trở lên: **số lượng 05 cấp cơ sở**;
- Đã công bố (số lượng) **32 bài báo và báo cáo** khoa học, trong đó **06 bài báo khoa học** trên tạp chí quốc tế có uy tín;
- Đã được cấp (số lượng) 0 bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích;
- Số lượng sách đã xuất bản **.02**, trong đó **02** thuộc nhà xuất bản có uy tín;
- Số lượng tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục, thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế: không.

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu):

- + **01 Bằng khen của Thủ tướng chính phủ** năm 2020 theo QĐ số 1440/QĐ-TTg ngày 23 tháng 9 năm 2020 của Thủ tướng chính phủ;
- + **02 Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và đào tạo**, các năm 2015 và 2018 theo các QĐ khen thưởng số 5555/QĐ-BGDĐT (ngày 13 tháng 11 năm 2015) và QĐ khen thưởng số 1347/QĐ-BGDĐT (ngày 6 tháng 4 năm 2018).
- + **01 Danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp Bộ** năm 2021 theo QĐ số 568/QĐ-BGDĐT (ngày 01 tháng 02 năm 2021).
- + Danh hiệu chiến sĩ thi đua cấp cơ sở nhiều năm liên tiếp.

+ Được nhiều cơ quan, tổ chức đoàn thể các cấp tặng giấy khen, tiêu biểu như: Giấy khen của Chủ tịch UBND quận Bắc Từ Liêm ngày 15 tháng 12 năm 2020; Giấy khen của Ban chỉ đạo vận động hiến máu tình nguyện thành phố Hà Nội ngày 02 tháng 06 năm 2017;...

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định): Không có....

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo:

- Cá nhân được đào tạo bài bản, chuẩn về chuyên môn nghiệp vụ giảng dạy đại học và sau đại học. Có quá trình tự bồi dưỡng, học tập và nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ liên tục, luôn ý thức để thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ của giảng viên chính theo các quy định hiện hành;
- Phẩm chất đạo đức tốt, tư tưởng vững vàng, gương mẫu trong thực hiện nhiệm vụ của giảng viên, tuân thủ quy định của pháp luật và nội quy của cơ sở đào tạo;
- Hợp tác tốt với đồng nghiệp trong nước và nước ngoài để thực hiện nhiệm vụ giảng dạy, hợp tác đào tạo và nghiên cứu khoa học;

- Giữ vững uy tín, phẩm chất, danh dự của nhà giáo, đối xử công bằng, công chính và đảm bảo các quyền lợi chính đáng của người học;
- Có lý lịch rõ ràng.

2. Thời gian, kết quả tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

- Tổng số năm thực hiện nhiệm vụ đào tạo: **18 năm 6 tháng**
- Khai cụ thể ít nhất 06 năm học, trong đó có 03 năm học cuối liên tục tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ (ứng viên GS chỉ khai 3 năm cuối liên tục sau khi được công nhận PGS):

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS hướng dẫn	Số đề án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp/số giờ chuẩn gd quy đổi/số giờ chuẩn định mức (*)
		Chính	Phụ			ĐH	SĐH	
1	2017-2018	0	0	01	18	372	135	507/932/270
2	2018-2019	0	0	02	08	656,7	202,5	859,2/1177/270
3	2019-2020	0	0	01	17	786,2	135	921,2/1350/270
03 năm học cuối								
4	2020-2021	0	0	01	9	844,2	220,5	1064,7/1350,5/270
5	2021-2022	0	0	01	13	586,6	337,5	924,1/1129,9/270
6	2022-2023	0	0	03	6	536,2	170	706,2/1061,2/270

(*) - Trước ngày 25/3/2015, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Quyết định số 64/2008/QĐ-BGDĐT ngày 28/11/2008, được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 36/2010/TT-BGDĐT ngày 15/12/2010 và Thông tư số 18/2012/TT-BGDĐT ngày 31/5/2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ 25/3/2015 đến trước ngày 11/9/2020, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Thông tư số 47/2014/TT-BGDĐT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT;

- Từ ngày 11/9/2020 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc của giảng viên cơ sở giáo dục đại học ban hành kèm theo Thông tư số 20/2020/TT-BGDĐT ngày 27/7/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT; định mức giờ chuẩn giảng dạy theo quy định của thủ trưởng cơ sở giáo dục đại học, trong đó định mức của giảng viên thỉnh giảng được tính trên cơ sở định mức của giảng viên cơ hữu.

3. Ngoại ngữ:

3.1. Tên ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: **Tiếng Anh**

a) Được đào tạo ở nước ngoài:

- Học ĐH ; Tại nước:; Từ năm đến năm

- Bảo vệ luận văn ThS hoặc luận án TS hoặc TSKH; tại nước: năm.....

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước:

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: số bằng:; năm cấp:.....

c) **Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài:**

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ: **Tiếng Anh**

- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước): Summer School do Đại học Ural (Nga) đăng cai, thuộc khuôn khổ dự án Erasmus+ do Liên minh Châu Âu tài trợ, giảng dạy theo hình thức trực tuyến.

(**Link của bài giảng:** <https://www.youtube.com/watch?v=gMv15GOCyYM>)

Danh mục các học phần của khóa đào tạo: <https://essence-erasmus.org/wp-content/themes/2021ESSENCE/images/home/ESSENCE%20Summer%20School.pdf>

(Các miêu tả về HUMG với vai trò là đối tác trong dự án ESSENCE có thể xem ở các trang: **17, 23, 92** của tài liệu trong đường link nói trên)

d) Đối tượng khác ; Diễn giải:

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ): TOEFL IPT 520.

4. Hướng dẫn HVCH/CK2/BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH/CK2/BSNT	Chính	Phụ			
1	Nguyễn Tiến Hải		x	x		Từ 14/03/2022 đến 30/11/2022	Đại học Mỏ-Địa chất	06/01/2023
2	Phạm Việt Huy		x	x		Từ 14/03/2022 đến 30/11/2022	Đại học Mỏ-Địa chất	06/01/2023
3	Hoàng Thị Huyền Trang		x	x		Từ 14/03/2022 đến 30/11/2022	Đại học Mỏ-Địa chất	06/01/2023
4	Bùi Mạnh Linh		x	x		Từ 22/09/2021 đến 31/05/2022	Đại học Mỏ-Địa chất	10/06/2022
5	Nguyễn Thái Minh		x	x		Từ 14/09/2020 đến 31/05/2021	Đại học Mỏ-Địa chất	20/12/2021
6	Đàm Trung Đức		x	x		Từ 30/03/2020 đến 30/11/2020	Đại học Mỏ-Địa chất	26/02/2021
7	Lê Thanh Hoàn		x	x		Từ 12/03/2018 đến 31/10/2018	Đại học Mỏ-Địa chất	04/01/2019
8	Nguyễn Xuân Khoa		x	x		Từ 12/03/2018 đến 31/10/2018	Đại học Mỏ-Địa chất	04/01/2019
9	Nguyễn Minh Khuê		x	x		Từ 19/09/2017 đến 30/04/2018	Đại học Mỏ-Địa chất	10/07/2018
10	Đình Vương Duy		x	x		Từ 05/09/2016 đến 30/04/2017	Đại học Mỏ-Địa chất	31/05/2017
11	Nguyễn Xuân Nhi		x	x		Từ 05/09/2016 đến 30/04/2017	Đại học Mỏ-Địa chất	31/05/2017

Ghi chú: Ứng viên chức danh GS chỉ kê khai thông tin về hướng dẫn NCS.

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên:

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phần biên soạn	Xác nhận của cơ sở GDDH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
I Trước khi được công nhận PGS/TS							
1	Phân tích hệ thống điện	TK	NXB Khoa học tự nhiên và công nghệ/2013	02	Nguyễn Anh Nghĩa (đồng tác giả)	Biên dịch từ chương 1 đến chương 16	Số 329/GXN-MĐC ngày 13 tháng 6 năm 2022
II Sau khi được công nhận PGS/TS							
1	Chất lượng điện năng trong Hệ thống điện	CK	NXB Giao thông vận tải/2017	01	Lê Xuân Thành	Toàn bộ	Số 316/GXN-MĐC ngày 09 tháng 6 năm 2022
2							

Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) sách chuyên khảo do nhà xuất bản có uy tín xuất bản và chương sách do nhà xuất bản có uy tín trên thế giới xuất bản, mà ứng viên là chủ biên sau PGS/TS:[01 sách chuyên khảo]

Lưu ý:

- Chỉ kê khai các sách được phép xuất bản (Giấy phép XB/Quyết định xuất bản/số xuất bản), nộp lưu chiểu, ISBN (nếu có).
- Các chữ viết tắt: CK: sách chuyên khảo; GT: sách giáo trình; TK: sách tham khảo; HD: sách hướng dẫn; phần ứng viên biên soạn cần ghi rõ từ trang.... đến trang..... (ví dụ: 17-56; 145-329).

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu:

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ
I Trước khi được công nhận PGS/TS					
1	ĐT: Nghiên cứu xây dựng mô hình mô phỏng tính toán bù công suất phản kháng tối ưu với một số lưới điện 6kV của một số mô lộ thiên	CN	T05/08 Cấp cơ sở	2008	Tháng 12 năm 2008/ Đạt
2	ĐT: Nghiên cứu ứng dụng mô hình mạng tổng trở nút Z_{bus} trong lập trình tính toán các thông số ở chế độ xác lập của mạng điện	CN	T07/09 Cấp cơ sở	2009	Tháng 12 năm 2009/ Đạt
3	ĐT: Nghiên cứu xây dựng cơ sở dữ liệu trang thiết bị điện cao và trung áp bằng hình ảnh trực quan phục vụ	CN	T32-10 Cấp cơ sở	2010	Tháng 12 năm 2010/ Đạt

	công tác đào tạo				
4	ĐT: Nghiên cứu khả năng ứng dụng hệ thống busway trong truyền tải và cung cấp điện cho các phụ tải là các tòa nhà cao tầng	CN	T11-17 Cấp cơ sở	2011	Tháng 12 năm 2011/ Đạt
5	ĐT: Nghiên cứu khả năng ứng dụng vi điều khiển thiết kế bộ tự động điều chỉnh điện áp trong các trạm biến áp 35kV vùng mỏ nhằm nâng cao chất lượng điện áp	CN	T13-29 Cấp cơ sở	2013	Tháng 12 năm 2013/ Đạt
II	Sau khi được công nhận PGS/TS				
1	ĐT				

- Các chữ viết tắt: CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký.

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, báo cáo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế):

7.1.a. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố:

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tạp, số, trang	Tháng, năm công bố
I	Trước khi được công nhận PGS/TS (Danh mục được sắp xếp theo thời gian tăng dần)							
A Bài báo trong nước								
1	Nghiên cứu một số yếu tố cho bài toán bù công suất phản kháng trong lưới điện 6kV ở các mô lộ thiên Quảng Ninh	1	x	Tạp chí Công nghiệp mỏ Số 6 năm 2009 ISSN 0868-7052			Tập 6, trang 16-19	2009
2	Đánh giá một số chỉ tiêu chất lượng điện áp trong lưới 6kV mô lộ thiên bằng mô hình Matlab-Simulink	2	x	Tạp chí khoa học kỹ thuật Mỏ-Địa chất Số 47/7 năm 2014 ISSN 1859-1469			Số 47 [07-2014], trang 62-68	2014
3	Ảnh hưởng của biến tần tới chất lượng điện năng của lưới trung áp 6kV tại các mô lộ thiên	1	x	Tạp chí Công nghiệp mỏ Số 5 năm 2014 ISSN 0868-7052			Số 5, trang 36-38, và trang 50	2014
4	Nghiên cứu ứng dụng ma trận điện cảm mô phỏng động cơ cao áp trong phân tích chất lượng điện áp lưới điện 6kV mô lộ thiên Quảng Ninh	2	x	Tạp chí Công nghiệp mỏ Số 2 năm 2014 ISSN 0868-7052			Số 2, trang 36-40	2014
B Báo cáo khoa học đăng ở kỷ yếu Hội nghị khoa học quốc tế								
5	Utilize Jacobian transformation to build up an Auto-voltage tap changer selection system for	2	x	Proceeding of 22 nd International symposium on	Scopus Indexed		Tập 2, trang	2013

	transformer substations in Vietnamese coal mines			Mine Planning and Equipment Selection MPES conference, Dresden, Germany , published by Springer , MPES2013 ISBN: 978-3-319-02677-0 DOI:10.1007/978-3-319-02678-7_90			931-941	
6	Building up the power factor correction capacitors' safety operation region to avoid the bad effect of power harmonics on QuangNinh's 6kV open pit mines	1	x	Proceeding of the 3 rd international conference on advanced in mining and tunneling, Vietnam 2014 . ISBN: 978-604-913-248-3			Trang 454-458	2014
7	Forming up the operation curves for power factor correction banks that help to avoid the parallel resonance with power harmonics on QuangNinh's 6kV openpit mines	2	x	Proceeding of the 3 rd international conference on advanced in mining and tunneling, Vietnam 2014 . ISBN: 978-604-913-248-3			Trang 459-462	2014
II	Sau khi được công nhận PGS/TS (danh mục được sắp xếp theo thứ tự thời gian tăng dần)							
A Bài báo thuộc danh mục tạp chí quốc tế uy tín (ISI/Scopus)								
8	Identifying the efficiency decrease factor of motors working under power harmonic in 660V electric mining grids Link bài báo https://doi.org/10.33271/mining15.04.108 Link tra cứu danh mục scopus https://www.scopus.com/sourceid/21100914192	2	x	Journal of Mining of Mineral Deposit (Scopus Q2) ISSN: 2415-3443	Scopus Q2 H-index 14		Vol.15 (2021) Issue 4, page 108-113	2021
9	Analyzing and identifying the limits of 660V grid parameters to ensure electrical safety in underground coal mines Link bài báo https://doi.org/10.33271/nvngu/2021-6/101 Link tra cứu danh mục scopus https://www.scopus.com/sourceid/21100206261	2	x	Naukovyi Visnyk Natsionalnoho Hirnychoho Universytetu journal (Scopus Q2) ISSN: 2071-2227	Scopus Q2 H-index 22		Vol. 6-2021 Page 101-106	2021
10	A new approach to improve the sensitivity of earthing relay and reducing the over-voltage in 6kV grid of open-pit mines	2	x	Naukovyi Visnyk Natsionalnoho Hirnychoho Universytetu	Scopus Q2 H-index 22		Vol.2-2022, page 54-60	2022

	Link bài báo https://doi.org/10.33271/nvngu/2022-2/054 Link tra cứu danh mục scopus https://www.scopus.com/sourceid/21100206261			journal (Scopus Q2) ISSN: 2071-2227			
11	Identifying the factors influencing the voltage quality of 6kV grids when using electric excavators in surface mining Link bài báo https://doi.org/10.33271/mining16.02.073 Link tra cứu danh mục scopus https://www.scopus.com/sourceid/21100914192	2	x	Journal of Mining of Mineral Deposit (Scopus Q2) ISSN: 2415-3443	Scopus Q2 H-index 14		Vol 16 (2022), Issue 2, Page 73-80 2022
12	A new approach on AI application for grounding resistor prediction in underground mines of Vietnam Link bài báo https://doi.org/10.33271/nvngu/2022-5/158 Link tra cứu danh mục scopus https://www.scopus.com/sourceid/21100206261	2	x	Naukovyi Visnyk Natsionalnoho Hirnychoho Universytetu journal (Scopus Q2) ISSN: 2071-2227	Scopus Q2 H-index 22		Vol.5-2022, page 158-163 2022
13	Data collection system with signal optimal-routine for the mining and environmental monitoring in Vietnam Link bài báo https://doi.org/10.33271/nvngu/2023-1/149 Link tra cứu danh mục scopus https://www.scopus.com/sourceid/21100206261	2	x	Naukovyi Visnyk Natsionalnoho Hirnychoho Universytetu journal (Scopus Q2) ISSN: 2071-2227	Scopus Q2 H-index 22		Vol.1-2023, page 149-153 2023
B Bài báo đăng ở tạp chí trong nước							
14	Mô phỏng bộ khởi động mềm và phân tích ảnh hưởng của chúng tới chất lượng điện năng của lưới 6kV mô lộ thiên	1	x	Tạp chí Công nghiệp mỏ Số 5 năm 2015 ISSN 0868-7052			Số 5, trang 94-96 2015
15	Một phương pháp xác định thông số cách điện của mạng 660V có trung tính cách ly trong các mỏ hầm lò Quảng Ninh	1	x	Tạp chí Công nghiệp mỏ Số 5 năm 2016 ISSN 0868-7052			Trang 40-43 2016
16	Đánh giá ảnh hưởng của cộng hưởng điện áp do song hài tải phi tuyến đến tụ bù công suất phản kháng trong lưới điện 6kV công ty than Nam Mẫu	2		Tạp chí Khoa học kỹ thuật Mỏ-Địa chất ISSN 1859-1469			Số 58, kỳ 2 [04-2017] Trang 128-136 2017
17	Modified algorithm for finding the optimal nod of closed-medium voltage grids	1	x	Journal of Mining and Earth science-JMES ISSN 1859-1469			Vol 58 Issue 3, Trang 50-57 2017
18	Ứng dụng Smart simulator phân tích chất lượng điện áp lưới điện 6kV ở các mỏ lộ thiên phục vụ công tác quản lý vận hành thường kỳ	1	x	Tạp chí Công nghiệp mỏ Số 5 năm 2018 ISSN 0868-7052			Số 4 năm 2018, trang 69-73 và trang 4 2018
19	Impact of asymmetrical phenomena on	4		Journal of Mining and Earth science-			Vol. 61 2020

	asynchronous three-phase motors in operation mode https://doi.org/10.46326/JMES.2020.61(3).08			JMES ISSN 1859-1469			(06-2020) Issue 3, page 68-74	
C Báo cáo đăng ở kỷ yếu Hội thảo khoa học quốc tế								
20	Impact of power harmonics on power factor correction capacitor banks in QuangNinh underground coalmines' 6kV grid	1	x	Proceeding of 2 nd International conference on Scientific Research Cooperation between Vietnam and Poland in earth science (VIET-POL 2015), Vietnam 2015. ISBN: 978-604-938-550-6			Trang 465-473	2015
21	Building up the experimental equation for determining voltage level when carrying out power system planning	2	x	Proceeding of 2 nd International conference on Scientific Research Cooperation between Vietnam and Poland in earth science (VIET-POL 2015), Vietnam 2015. ISBN: 978-604-938-550-6			Trang 514-519	2015
22	Research for applying Icos ϕ algorithm on fuzzy controller to solve the problems of power harmonic violations caused by dynamic nonlinear load	2		Proceeding of 2 nd International conference on Scientific Research Cooperation between Vietnam and Poland in earth science (VIET-POL 2015), Vietnam 2015. ISBN: 978-604-938-550-6			Trang 540-547	2015
23	Selection of a suitable schematic diagram for 35/6kV coal mine transformer substations to protect correction banks from series resonance caused by power harmonics	1	x	Proceeding of 23 rd International symposium on Mine Planning and Equipment Selection MPES conference, Johannesburg, South Africa 2015. ISBN: 978-1-920410-79-7			Trang 557-563	2015

24	The utilization of BESS to improve the power quality in mines' power systems	2		Proceeding of 9 th Regional conference on electrical and electronic Engineering, RCEEE 2016, Vietnam 2016, ISBN 978-604-93-8944-3			Trang 1-6	2016
25	Forming up the operation curves applied for analyzing electrical and explosive safety of underground mines' low voltage grids	1	x	Proceeding of 9 th Regional conference on electrical and electronic Engineering, RCEEE 2016, Vietnam 2016, ISBN 978-604-93-8944-3			Trang 7-11	2016
26	The application of Gmap on Power planning with the aim of load-centered consideration	2	x	Proceeding of International conference on Advanced technology and sustainable development, ICATSD 2016, Vietnam 2016. ISBN 978-604-920-040-3			Trang 367-372	2016
27	Research for solution to improve the sensitivity of earth fault relays applied for 6kV ungrounded-neutral-point grids	2		Proceeding of International conference on Advanced technology and sustainable development, ICATSD 2016, Vietnam 2016. ISBN 978-604-920-040-3			Trang 820-824	2016
28	The utilization of Simulink in calculating of protection zone of distance protection relays applied for 110kV underground mine's feeders	1	x	Proceeding of International conference on Earth Sciences and sustainable Geo-resources developments, ESASGD 2016, Vietnam 2016. ISBN 978-604-76-1171-3			Trang 116-124	2016
29	The application of Matlab on implementing the power demand forecast applied in power	2	x	Proceeding of International conference on Earth Sciences and sustainable Geo-resources developments,			Trang 105-108	2016

	planning			ESASGD 2016, Vietnam 2016 ISBN 978-604-76-1171-3				
30	Determining the elastic factor for ecotechnic assessment of Medium Voltage (MV) transmission lines with a consideration of the conductor's skin effect	1	x	Proceeding of Science and Mathematics International conference (SMIC 2018) Published by Taylor & Francis Group. ISBN: 978-1-138-61666-0			Page 22-27	2018
31	Impact of power harmonics on precise and discriminative tripping of the relays system for earthing protection in underground 6kV grids of QuangNinh underground mines	2	x	Proceeding of Science and Mathematics International conference (SMIC 2018) Published by Taylor & Francis Group. ISBN: 978-1-138-61666-0			Page 28-34	2018
D Báo cáo khoa học đăng ở kỷ yếu Hội thảo khoa học quốc gia								
32	Nghiên cứu sử dụng hiệu quả khởi động mềm trung thế ở các mỏ khu vực Cẩm Phả Quảng Ninh	1	x	Tuyển tập báo cáo Hội nghị khoa học kỹ thuật mỏ toàn quốc lần 25. ISBN 978-604-931-201-4			Trang 530-535	2016

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế có uy tín mà UV là tác giả chính sau PGS/TS: **06 bài báo thuộc danh mục SCOPUS Q2**

7.1.b. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố (*Dành cho các chuyên ngành thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự được quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg*)

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Thuộc danh mục tạp chí uy tín của ngành	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I	Trước khi được công nhận PGS/TS						
1							
II	Sau khi được công nhận PGS/TS						
1							

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học uy tín của ngành mà UV là tác giả chính sau PGS/TS:

7.2. Bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Tác giả chính/đồng tác giả	Số tác giả
1					

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích được cấp, là tác giả chính sau PGS/TS:

7.3. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế (đối với ngành Văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao)

TT	Tên tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu TDTT	Cơ quan/tổ chức công nhận	Văn bản công nhận (số, ngày, tháng, năm)	Giải thưởng cấp Quốc gia/Quốc tế	Số tác giả
1					

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu đạt giải thưởng quốc tế, là tác giả chính/hướng dẫn chính sau PGS/TS:

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình/dự án/đề tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

TT	Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KHCN	Vai trò UV (Chủ trì/ Tham gia)	Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm)	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế	Ghi chú
1	ESSENCE (Dự án hiện đại hóa chương trình đào tạo sau đại học Kỹ thuật điện)	Thành viên chính chủ trì xây dựng 01 học phần trong tổng số 10 học phần trong chương trình đào tạo mà HUMG xây dựng cùng 09 trường đối tác thuộc Nga và Châu Âu. Là giảng viên giảng dạy chính của một môn học	QĐ số 41 ngày 10 tháng 01 năm 2018 (Ref No. 41/QĐ-MĐC on 10 January 2018) EAC/A203/2016 (KA2) Project Description: page 31. Partnership agreement 2017-3017/001-001	Liên Minh Châu Âu/Ban điều phối dự án ERAMUS+ ESSENCE	Bài giảng dành cho học viên cao học: Optimization for Smart Energy System đã được nghiệm thu, chấp nhận sử dụng và đăng trên Website của dự án (xin xem đường link ở phía cuối bảng kê.)	Trường Đại học Mô-Địa chất (P10) tham gia dự án chịu trách nhiệm phát triển 02 môn học/tổng số 10 môn học của Chương trình đào tạo, cá nhân chịu trách nhiệm xây dựng đề cương, bài giảng cho 01 học phần, thực hiện thẩm định đề cương 02 học phần, dạy thử nghiệm (pilot) 03 học phần trên tổng số 10

		(trong tổng số 10 môn) của Summer School thuộc khuôn khổ dự án				học phần của chương trình. Quá trình dạy thử nghiệm kéo dài 02 năm
2						

* <https://essence-erasmus.org/optimization-the-smart-energy-system/>

9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế*:

a) Thời gian được bổ nhiệm PGS

Được bổ nhiệm PGS chưa đủ 3 năm, còn thiếu (số lượng năm, tháng):
.....

b) Hoạt động đào tạo

- Thâm niên đào tạo chưa đủ 6 năm (UV PGS), còn thiếu (số lượng năm, tháng):
.....

- Giờ giảng dạy

+ Giờ chuẩn giảng dạy trực tiếp trên lớp không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):
.....

+ Giờ chuẩn giảng dạy quy đổi không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

- Hướng dẫn chính NCS/HVCH,CK2/BSNT:

+ Đã hướng dẫn chính 01 NCS đã có Quyết định cấp bằng TS (UV chức danh GS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 NCS được cấp bằng TS bị thiếu:
.....

.....

+ Đã hướng dẫn chính 01 HVCH/CK2/BSNT đã có Quyết định cấp bằng

ThS/CK2/BSNT (UV chức danh PGS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 HVCH/CK2/BSNT được cấp bằng ThS/CK2/BSNT bị thiếu:
.....

c) Nghiên cứu khoa học

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ (UV chức danh GS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ bị thiếu:
.....

.....

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở (UV chức danh PGS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở bị thiếu:
.....

.....

- Không đủ số CTKH là tác giả chính sau khi được bổ nhiệm PGS hoặc được cấp bằng TS:

+ Đối với ứng viên chức danh GS, đã công bố được: 03 CTKH ; 04 CTKH

Đề xuất sách CKUT/chương sách của NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 05 CTKH là tác giả chính theo quy định:

.....
+ Đối với ứng viên chức danh PGS, đã công bố được: 02 CTKH

Đề xuất sách CKUT/chương sách NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 03 CTKH là tác giả chính theo quy định:

.....
Chú ý: Đối với các chuyên ngành bí mật nhà nước thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự, các tiêu chuẩn không đủ về hướng dẫn, đề tài khoa học và công trình khoa học sẽ được bù bằng điểm từ các bài báo khoa học theo quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg.

d) Biên soạn sách phục vụ đào tạo (đối với ứng viên GS)

- Không đủ điểm biên soạn sách phục vụ đào tạo:

.....
- Không đủ điểm biên soạn giáo trình và sách chuyên khảo:

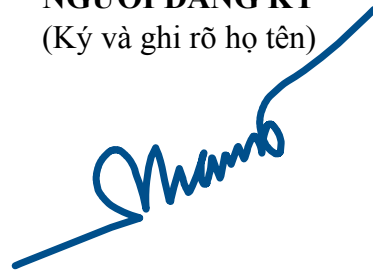
.....
C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Hà Nội, ngày 19 tháng 6 năm 2023

NGƯỜI ĐĂNG KÝ

(Ký và ghi rõ họ tên)



Lê Xuân Thành